

Phụ lục 4**Tổ chức dạy học Hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp
theo Chương trình GDPT 2018***(Kèm theo Kế hoạch số /KH-THCSSN ngày / /2025 của Trường THCS Sào Nam)***1. Thời lượng thực hiện chương trình**

- Thời lượng dành cho Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp là 3 tiết/lớp/tuần.
- Thời lượng thực hiện các loại hoạt động có thể được phân bổ theo tỉ lệ như sau: Hoạt động hướng vào bản thân (40%); Hoạt động hướng đến xã hội (25%); Hoạt động hướng đến tự nhiên (15%); Hoạt động hướng nghiệp (20%).
- Thời lượng thực hiện giữa các chủ đề có thể điều chỉnh cho phù hợp theo thực tế lớp học.

2. Khung thực hiện chương trình HĐTN-HN**+ Đối với lớp 6**

Thời gian	Nội dung chủ đề	Số tiết thực hiện
Tháng 9/2025	Chủ đề 1: Khám phá lứa tuổi và môi trường học tập mới	12
Tháng 10/2025	Chủ đề 2: Chăm sóc cuộc sống cá nhân	12
	Kiểm tra giữa kì I	2
Tháng 11/2025	Chủ đề 3: Xây dựng tình bạn, tình thầy trò	12
Tháng 12/2025	Chủ đề 4: Nuôi dưỡng quan hệ gia đình	9
	Kiểm tra cuối kì I	2
Tháng 01/2026	Chủ đề 5: Kiểm soát chi tiêu	6
Tháng 02/2026	Chủ đề 6: Xây dựng cộng đồng văn minh, thân thiện	12
Tháng 3/2026	Chủ đề 7: Tìm hiểu nghề truyền thống ở Việt Nam	12
	Kiểm tra giữa kì II	2
Tháng 4/2026	Chủ đề 8: Phòng tránh thiên tai và giảm thiểu biến đổi khí hậu	14
Tháng 5/2026	Chủ đề 9: Tôn trọng người lao động	7
	Kiểm tra cuối kì II	2
	Tổng kết	1

+ Đối với lớp 7

Thời gian	Nội dung chủ đề	Số tiết thực hiện
Tháng 9/2025	Chủ đề 1: Rèn luyện thói quen	13
Tháng 10/2025	Chủ đề 2: Rèn luyện sự kiên trì và chăm chỉ	13
	Ôn tập, kiểm tra giữa kì I	3
Tháng 11/2025	Chủ đề 3: Hợp tác thực hiện nhiệm vụ chung	9
Tháng 12/2025	Chủ đề 4: Chia sẻ trách nhiệm trong gia đình	9
Tháng 01/2026	Chủ đề 5: Chi tiêu có kế hoạch	9
	Ôn tập, kiểm tra cuối kì I	3
Tháng 02/2026	Chủ đề 6: Sống hòa hợp trong cộng đồng	8

Tháng 3/2026	Chủ đề 7: Góp phần giảm thiểu hiệu ứng nhà kính	13
	Ôn tập, kiểm tra giữa kì II	3
Tháng 4/2026	Chủ đề 8: Tìm hiểu các nghề ở địa phương	9
Tháng 5/2026	Chủ đề 9: Tìm hiểu phẩm chất và năng lực cần có ở người lao động	10
	Ôn tập, kiểm tra cuối kì II	3

+ Đối với lớp 8

Thời gian	Nội dung chủ đề	Số tiết thực hiện
Tháng 9/2024	Chủ đề 1: Khám phá một số đặc điểm của bản thân	12
Tháng 10/2024	Chủ đề 2: Thể hiện trách nhiệm với bản thân và mọi người.	12
Tháng 11/2024	Kiểm tra giữa kì I	2
	Chủ đề 3: Xây dựng trường học thân thiện	10
Tháng 12/2024	Chủ đề 4: Sống hoà hợp trong gia đình	9
Tháng 01/2026	Chủ đề 5: Làm quen với kinh doanh	7
	Kiểm tra cuối kì I	2
Tháng 02/2026	Chủ đề 6: Tham gia hoạt động phát triển cộng đồng	12
Tháng 3/2026	Chủ đề 7: Truyền thông phòng tránh thiên tai	10
	Kiểm tra giữa kì II	2
Tháng 4/2026	Chủ đề 8: Tìm hiểu nghề trong xã hội hiện đại	12
Tháng 5/2026	Chủ đề 9: Xây dựng kế hoạch học tập theo hứng thú nghề nghiệp	12
	Kiểm tra cuối kì II	2

+ Đối với lớp 9

Thời gian	Nội dung chủ đề	Số tiết thực hiện
Tháng 9/2024	Chủ đề 1: Tự tạo động lực và ứng phó với áp lực trong cuộc sống	11
Tháng 10/2024	Chủ đề 2: Giao tiếp, ứng xử tích cực	10
	Kiểm tra giữa kì I	2
Tháng 11/2024	Chủ đề 3: Góp phần xây dựng văn hóa nhà trường	12
Tháng 12/2024	Chủ đề 4: Góp phần xây dựng gia đình hạnh phúc	10
Tháng 01/2026	Chủ đề 5: Xây dựng ngân sách cá nhân và góp phần phát triển kinh tế gia đình	10
	Kiểm tra cuối kì I	2
Tháng 02/2026	Chủ đề 6: Xây dựng mạng lưới hiện thực các hoạt động cộng đồng	12
Tháng 3/2026	Chủ đề 7: Bảo vệ môi trường và quảng bá cảnh quan đất nước	10
	Kiểm tra giữa kì II	2

Tháng 4/2026	Chủ đề 8: Tìm hiểu những nghề em quan tâm	12
Tháng 5/2026	Chủ đề 9: Xác định con đường cho bản thân sau THCS	10
	Kiểm tra cuối kì II	2

3. Kiểm tra, đánh giá

- Thực hiện đúng theo Thông tư 22/2021/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ Giáo dục và đào tạo Quy định về đánh giá học sinh Trung học cơ sở và học sinh Trung học phổ thông.

3.1. Yêu cầu

- Đánh giá kết quả giáo dục trong Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp phải bảo đảm các yêu cầu sau:

+ Mục đích đánh giá là thu thập thông tin chính xác, kịp thời, có giá trị về mức độ đáp ứng yêu cầu cần đạt so với chương trình; sự tiến bộ của học sinh trong và sau các giai đoạn trải nghiệm. Kết quả đánh giá là căn cứ để định hướng học sinh tiếp tục rèn luyện hoàn thiện bản thân và cũng là căn cứ quan trọng để nhà trường và đội ngũ giáo viên điều chỉnh chương trình và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

+ Nội dung đánh giá là các biểu hiện của phẩm chất và năng lực đã được xác định: năng lực thích ứng với cuộc sống, năng lực thiết kế và tổ chức hoạt động, năng lực định hướng nghề nghiệp. Các yêu cầu cần đạt về sự phát triển phẩm chất và năng lực của mỗi cá nhân chủ yếu được đánh giá thông qua hoạt động theo chủ đề, hoạt động hướng nghiệp, thông qua quá trình tham gia hoạt động tập thể và các sản phẩm của học sinh trong mỗi hoạt động.

+ Đối với sinh hoạt dưới cờ và sinh hoạt lớp, nội dung đánh giá chủ yếu tập trung vào sự đóng góp của học sinh cho các hoạt động tập thể, số giờ tham gia các hoạt động và việc thực hiện có kết quả hoạt động chung của tập thể. Ngoài ra, các yếu tố như động cơ, tinh thần, thái độ, ý thức trách nhiệm, tính tích cực đối với hoạt động chung của học sinh cũng được đánh giá thường xuyên trong quá trình tham gia hoạt động.

+ Kết quả đánh giá đối với mỗi học sinh là kết quả tổng hợp đánh giá thường xuyên và định kì về phẩm chất và năng lực và có thể phân ra làm một số mức để xếp loại. Kết quả đánh giá Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được ghi vào hồ sơ học tập của học sinh (tương đương một môn học).

- Giáo viên nhận xét, đánh giá học sinh theo lớp được phân công giảng dạy.

3.2. Hình thức đánh giá

3.2.1. Môn “Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp” đánh giá bằng nhận xét

- Giáo viên dùng hình thức nói hoặc viết để nhận xét việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh; nhận xét sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của học sinh trong quá trình rèn luyện và học tập; đánh giá kết quả rèn luyện và học tập của học sinh.

- Học sinh dùng hình thức nói hoặc viết để tự nhận xét về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập, sự tiến bộ, ưu điểm nổi bật, hạn chế chủ yếu của bản thân.

- Cha mẹ học sinh, cơ quan, tổ chức, cá nhân có tham gia vào quá trình giáo dục học sinh cung cấp thông tin phản hồi về việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh.

- Đánh giá bằng nhận xét kết quả rèn luyện và học tập của học sinh được sử dụng trong đánh giá thường xuyên, đánh giá định kì thông qua các hình thức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện nhiệm vụ rèn luyện và học tập của học sinh phù hợp với đặc thù của môn học.

3.2.2. Kết quả học tập theo môn học được đánh giá bằng nhận xét theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

3.3. Quy định về đánh giá thường xuyên

3.3.1. Đánh giá thường xuyên được thực hiện thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, thực hành, thí nghiệm, sản phẩm học tập.

3.2.2. Học sinh được kiểm tra, đánh giá nhiều lần, trong đó chọn một số lần kiểm tra, đánh giá phù hợp với tiến trình dạy học theo kế hoạch giáo dục của môn học, ghi kết quả đánh giá vào sổ theo dõi và đánh giá học sinh (theo lớp học) để sử dụng trong việc đánh giá kết quả học tập môn học theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Thông tư 22 /2021/TT-BGDĐT.

3.3.3. Mỗi học kì chọn 02 (hai) lần đánh giá thường xuyên.

3.4. Quy định về đánh giá định kì

- Đánh giá định kì gồm đánh giá giữa kì và đánh giá cuối kì. được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành, dự án học tập.

- Thời gian làm bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính) 60 phút đến 90 phút.

- Trong mỗi học kì, có 01 (một) lần đánh giá giữa kì và 01 (một) lần đánh giá cuối kì.

- Những học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá đủ số lần theo quy định nếu có lí do bất khả kháng thì được kiểm tra. Đánh giá bù với yêu cầu cần đạt tương đương với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu. Việc kiểm tra, đánh giá bù được thực hiện theo từng học kì.

- Trường hợp học sinh không tham gia kiểm tra, đánh giá bù thì được đánh giá mức Chưa đạt điểm đối với lần kiểm tra, đánh giá còn thiếu.

3.5. Đánh giá kết quả học tập của học sinh

- Trong một học kì, kết quả học tập của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Có đủ số lần kiểm tra, đánh giá theo quy định tại Thông tư này và tất cả các lần được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Các trường hợp còn lại.

- Cả năm học, kết quả học tập mỗi môn học của học sinh được đánh giá theo 01 (một) trong 02 (hai) mức: Đạt, Chưa đạt.

+ Mức Đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Đạt.

+ Mức Chưa đạt: Kết quả học tập học kì II được đánh giá mức Chưa đạt.

4. Hình thức thực hiện

a. Phương án 1: Dạy theo chủ đề thực hiện trong lớp/hoặc ngoài lớp. Mỗi GV được phân công tổ chức chủ đề xây dựng kế hoạch phối hợp với GV chủ nhiệm tổ chức chung cho cả khối lớp và dạy trái buổi (áp dụng khi thời tiết có mưa hoặc bình thường). GV có thể dạy 3 tiết/buổi/ lớp (khối lớp).

b. Phương án 2: Dạy lồng ghép vào tiết sinh hoạt dưới cờ, tiết sinh hoạt chủ nhiệm và tiết dạy chủ đề một số tuần (điều kiện thời tiết không có mưa). Cụ thể sinh hoạt dưới cờ 1 tiết/tuần, sinh hoạt chủ nhiệm 1 tiết/tuần, dạy chủ đề 1 tiết/tuần/lớp.

***Ghi chú:**Chương trình Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp bao gồm các nội dung hoạt động được tổ chức trong và ngoài nhà trường với các hình thức hoạt động Sinh hoạt dưới cờ, Sinh hoạt lớp, Hoạt động giáo dục theo chủ đề và Hoạt động câu lạc bộ.